

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thiện

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Quân; Ông Bùi Văn Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2022/TLST - HNGĐ, ngày 18/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa án định thời gian mở lại phiên tòa số 09/2023/QĐST – HNGĐ ngày 13/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Thu D; Địa chỉ: TDP 8, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Trần Văn X; Địa chỉ TDP 8, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Nhật Bản. (Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Thu D trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Thu D và anh Trần Văn X kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị Dung và anh Xuân được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân chính là do anh Xuân có quan hệ với người khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Sau đó, anh Xuân đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị Dung không

rõ địa chỉ cụ thể của anh Xuân tại Nhật Bản. Hiện tại, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Dung làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Xuân.

*Về quan hệ con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị Dung và anh Xuân có 01 con chung là Trần Thủy Tiên, sinh ngày 02/11/2013. Con hiện đang sống cùng chị Dung, khi ly hôn, chị Dung có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn X hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân anh Trần Văn X nhưng không được cung cấp địa chỉ của anh Xuân ở Nhật Bản; anh Xuân cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu D: Xử cho chị được ly hôn với anh Trần Văn X; Về con chung: Giao con chung Trần Thủy Tiên, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Lê Thị Thu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm, cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 6187/QLXNC-P5, ngày 25/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Trần Văn X, sinh ngày 19/8/1992 số CMTND 183906497, HKTT: phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh lần gần đây nhất ngày 30/9/2014, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Trần Văn X hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân anh Trần Văn X gồm các văn bản tố tụng như: “Thông báo thụ lý vụ án”; “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” “Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa”. Đồng thời, tiến hành xác minh địa chỉ cụ thể và lấy ý kiến của anh Xuân đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dung nhưng anh Xuân không có bất kỳ văn bản tài liệu nào gửi về Tòa án tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà

thân nhân của anh Xuân cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức để Tòa án giải quyết vụ án. Tại biên bản xác minh thân nhân anh Xuân, bà Nguyễn Thị Nhu (mẹ đẻ anh Xuân) cho biết: Anh Xuân là con trai của bà, anh Xuân đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh Xuân có liên lạc về gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của Xuân tại Nhật Bản như thế nào thì gia đình không biết. Anh Xuân và chị Dung kết hôn hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện vào ngày 17/4/2013 tại UBND xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn gì không thì bà không biết, vì mẹ con chị Dung sinh sống trong thành phố Hà Tĩnh thỉnh thoảng mới về nội. Về con chung: vợ chồng Dung Xuân có 01 con chung cháu Trần Thủy Tiên, sinh ngày 02/11/2013 cháu hiện đang sống cùng mẹ. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có gì.

Sau khi nhận các văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt bà đã thông báo cho anh Xuân qua điện thoại và anh Xuân có nêu quan điểm không đồng ý tuy nhiên tòa án không nhận được văn bản gì. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh lần hai nhưng không có kết quả và đã mở phiên tòa án định thời gian xét xử lần 1 vào ngày 13/4/2023 và lần 2 vào ngày 28/4/2023, tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng anh Xuân vẫn vắng mặt và không có bất kỳ văn bản ý kiến nào gửi Tòa án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn X theo thủ tục chung.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu D và anh Trần Văn X đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị Dung cho rằng nguyên nhyaan là do anh Xuân có quan hệ với người khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hiện tại, chị Dung nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị Dung và anh Xuân không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu D xử cho chị được ly hôn anh Trần Văn X để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Thu D và anh Trần Văn X có 01 con chung là Trần Thủy Tiên, sinh ngày 02/11/2013. Hiện tại, cháu đang sống cùng chị Lê Thị Thu D. Khi ly hôn, chị Dung có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Xuân đóng góp cấp dưỡng. Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị Dung là chính đáng và phù hợp vì từ khi anh Xuân đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài đến nay cháu đều sống cùng chị Dung, được mẹ chăm sóc đầy đủ các cháu đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Anh Xuân hiện đang lao động tại Nhật Bản không thể trực tiếp chăm sóc các cháu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cháu Trần Thủy Tiên cũng có đơn trình bày nguyện vọng muốn sống cùng mẹ Lê Thị Thu D để mẹ có điều kiện chăm sóc và đảm bảo ăn học. Do đó, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu và không làm xáo trộn cuộc sống, tâm sinh lý của cháu sau khi bố mẹ ly hôn cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Lê Thị Thu D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Trần Thủy Tiên, sinh ngày 02/11/2013 đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Dung không yêu cầu nên miễn xét. Anh Trần Văn X có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu D, xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu D ly hôn với anh Trần Văn X.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thủy Tiên, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Trần Thủy Tiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn X không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000321 ngày 14/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đường sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trịnh Thị Thiện**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn Hồng      Nguyễn Sỹ Quân**

**Trịnh Thị Thiện**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn Hồng      Nguyễn Sỹ Quân**

**Trịnh Thị Thiện**



***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Liên;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trần Thị Thu Hiền**



